

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng (GPMB) phục vụ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Khu đô thị Long Vân 2, 3, 4 tại Phường Trần Quang Diệu và phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (năm 2020 – 2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh tại Văn bản số 359/BGPMB-BT ngày 15/4/2020; đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 380/TTr-STNMT ngày 18/5/2020 và ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh tại Văn bản số 30/HĐTĐGD ngày 14/5/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể lập phương án bồi thường, GPMB phục vụ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Khu đô thị Long Vân 2, 3, 4 tại Phường Trần Quang Diệu và Phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, cụ thể như sau:

1. Đối với đất ở

a) Đối với dự án Khu Đô thị Long Vân 2 (thuộc Phường Trần Quang Diệu)

- Giá đất ở đoạn đường Lạc Long Quân (thuộc đoạn từ cầu Diêu Trì đến Ngã 3 đường vào Công ty Bia) để tính hỗ trợ đất vườn là 16.000.000 đồng/m².
- Giá đất ở cụ thể đối với đường hẻm rẽ nhánh rộng trên 2m đến <5m phục vụ bồi thường, GPMB là 4.000.000 đồng/m².
- Giá đất ở cụ thể đối với đường hẻm rẽ nhánh có chiều rộng từ 2m trở xuống phục vụ bồi thường, GPMB là 3.200.000 đồng/m².
- Giá đất ở độc lập giữa đồng phục vụ bồi thường, GPMB là 3.000.000 đồng/m².

b) Đối với dự án Khu Đô thị Long Vân 3 (thuộc Phường Bùi Thị Xuân)

- Giá đất ở cụ thể đối với đường hẻm rộng trên 2m đến <5m phục vụ bồi thường, GPMB là 3.500.000 đồng/m².
- Giá đất ở cụ thể đối với đường hẻm rẽ nhánh có chiều rộng từ 2m trở xuống phục vụ bồi thường, GPMB là 3.200.000 đồng/m².
- Giá đất ở độc lập giữa đồng phục vụ bồi thường, GPMB là 3.000.000 đồng/m².

c) Đối với dự án Khu Đô thị Long Vân 4 (thuộc Phường Bùi Thị Xuân)

- Giá đất ở đối với các lô đất tiếp giáp đường ĐT.638 phục vụ bồi thường, GPMB là 11.500.000 đồng/m².
- Giá đất ở cụ thể đối với đường hẻm rộng trên 2m đến <5m phục vụ bồi thường, GPMB là 3.500.000 đồng/m².
- Giá đất ở cụ thể đối với đường hẻm rẽ nhánh có chiều rộng từ 2m trở xuống phục vụ bồi thường, GPMB là 3.200.000 đồng/m².
- Giá đất ở độc lập giữa đồng phục vụ bồi thường, GPMB là 3.000.000 đồng/m².

2. Đối với đất nông nghiệp (thuộc dự án Khu đô thị Long Vân 2, 3, 4)

- Hệ số điều chỉnh giá đất vườn ao trong cùng thửa đất có nhà ở là k=2,5 (áp dụng cho giá đất vườn ao quy định tại Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh).
- Hệ số điều chỉnh giá đất nông nghiệp còn lại là k=1,0 (áp dụng cho giá đất nông nghiệp còn lại quy định tại Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh).

Điều 2. Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các bước kế tiếp đúng theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: XD, KH&ĐT;
- Cục Thuế tỉnh;
- Phó VP KT;
- Lưu: VT, K4, K17.

Trần Châu